

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ chế giải quyết	Thời hạn giải quyết		Thời hạn giải quyết của các cơ quan (sau cắt giảm)		Phí, lệ phí	Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	
			Theo quy định	Sau cắt giảm	Cơ quan giải quyết	Cơ quan phối hợp		Tiếp nhận hồ sơ	Trả kết quả
1	Giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	MC	- Trường hợp 1: 60 ngày; - Trường hợp 2: 90 ngày.	- Trường hợp 1: 60 ngày; - Trường hợp 2: 90 ngày.	- Trường hợp 1: Cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh: 60 ngày; - Trường hợp 2: + Cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp huyện: 60 ngày;	+ Thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận tài sản: 30 ngày.	Không		
2	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	MC	105 ngày	105 ngày	- Cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh: 45 ngày; - Cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh: 30 ngày	- UBND tỉnh: 30 ngày.	Không		

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ chế giải quyết	Thời hạn giải quyết		Thời hạn giải quyết của các cơ quan (sau cắt giảm)		Phí, lệ phí	Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	
			Theo quy định	Sau cắt giảm	Cơ quan giải quyết	Cơ quan phối hợp		Tiếp nhận hồ sơ	Trả kết quả
3	Điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	MC	105 ngày	105 ngày	- Cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh: 45 ngày.	- UBND tỉnh: 30 ngày; - Doanh nghiệp có tài sản điều chuyển và cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhận tài sản:: 30 ngày.	Không		
4	Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	MC	- Trường hợp 1: 105 ngày; - Trường hợp 2: 105 ngày.	- Trường hợp 1: 105 ngày; - Trường hợp 2: 105 ngày	- Cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh: 45 ngày. - Cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh, doanh nghiệp có tài sản thanh lý/xử lý: 30 ngày.	- UBND tỉnh: 30 ngày;	Không		
5	Thanh toán chi phí liên quan đến xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	MC	60 ngày	60 ngày	Chủ tài khoản tạm giữ: 30 ngày.	Doanh nghiệp được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản: 30 ngày	Không		

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục: “Giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi”

1.1. Trường hợp giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được đầu tư xây dựng do UBND cấp tỉnh quản lý

a. Trình tự thực hiện:

a1) Chủ đầu tư dự án lập hồ sơ đề nghị giao tài sản gửi cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh.

a2) Cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công cấp tỉnh và cơ quan, đơn vị có liên quan của địa phương trình UBND cấp tỉnh xem xét quyết định giao tài sản (đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do UBND tỉnh quản lý).

a3). Sau khi có Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các đối tượng có liên quan thực hiện bàn giao, tiếp nhận tài sản.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ

c1) Thành phần hồ sơ

- Tờ trình của chủ đầu tư dự án về việc giao tài sản cho đối tượng quản lý: 01 bản chính;

- Văn bản đề nghị được giao tài sản của đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP (trong trường hợp dự kiến giao tài sản cho doanh nghiệp nhà nước hoặc đơn vị sự nghiệp công lập): 01 bản chính;

- Danh mục tài sản đề nghị giao (tên tài sản, địa chỉ, loại công trình; năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng; quy mô công trình; diện tích đất gắn với công trình thủy lợi; nguyên giá tài sản xác định theo khoản 3 Điều 11 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025): 01 bản chính. Danh mục tài sản theo mẫu số 01/DM tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 8/2025/NĐ-CP.

- Hồ sơ hoàn thành công trình: Quyết định phê duyệt dự án đầu tư; bản vẽ hoàn công; quy trình vận hành, quy trình bảo trì; biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình/hạng mục công trình thủy lợi: 01 bản sao;

- Văn bản phê duyệt quyết toán/Biên bản nghiệm thu A-B (trong trường hợp chưa có văn bản phê duyệt quyết toán): 01 bản sao;

- Hồ sơ pháp lý về đất đai (nếu có): 01 bản sao;

- Giấy tờ khác có liên quan (nếu có): 01 bản sao.

c2). Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết

- Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của chủ đầu tư dự án, cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công cấp tỉnh và cơ quan, đơn vị có liên quan của địa phương trình UBND tỉnh xem xét, quyết định giao tài sản.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư dự án.

e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi của UBND tỉnh.

h. Phí, lệ phí: Không.

i. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản là kết cấu hạ tầng thủy lợi.

1.2. Trường hợp giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được đầu tư xây dựng do UBND cấp huyện quản lý

a. Trình tự thực hiện:

a1) Chủ đầu tư dự án lập hồ sơ đề nghị giao tài sản gửi cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp huyện.

a2) Cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp huyện chủ trì, phối hợp với cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công cấp huyện và cơ quan, đơn vị có liên quan của địa phương trình UBND cấp huyện xem xét quyết định giao tài sản.

a3). Sau khi có Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi của Ủy ban nhân dân cấp huyện, các đối tượng có liên quan thực hiện bàn giao, tiếp nhận tài sản.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ

c1) Thành phần hồ sơ

- Tờ trình của chủ đầu tư dự án về việc giao tài sản cho đối tượng quản lý: 01 bản chính;

- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng: 01 bản chính;

- Văn bản đề nghị được giao tài sản của đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP (trong trường hợp dự kiến giao tài sản cho đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện): 01 bản chính;

- Danh mục tài sản đề nghị giao (tên tài sản, địa chỉ, loại công trình; năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng; quy mô công trình; diện tích đất gắn với công trình thủy lợi; nguyên giá tài sản xác định theo khoản 3 Điều 11 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025): 01 bản chính. Danh mục tài sản theo mẫu số 01/DM tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 8/2025/NĐ-CP.

- Hồ sơ hoàn thành công trình: Quyết định phê duyệt dự án đầu tư; bản vẽ hoàn công; quy trình vận hành, quy trình bảo trì; biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình/hạng mục công trình thủy lợi: 01 bản sao;

- Văn bản phê duyệt quyết toán/Biên bản nghiệm thu A-B (trong trường hợp chưa có văn bản phê duyệt quyết toán): 01 bản sao;

- Hồ sơ pháp lý về đất đai (nếu có): 01 bản sao;

- Giấy tờ khác có liên quan (nếu có): 01 bản sao.

c2). Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết

- Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của chủ đầu tư dự án, cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp huyện chủ trì, phối hợp với cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công cấp huyện và cơ quan, đơn vị có liên quan của địa phương trình UBND huyện xem xét, quyết định giao tài sản.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi của UBND cấp huyện, các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận tài sản. Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản phải được lập thành biên bản theo Mẫu 01/BB tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 8/2025/NĐ-CP.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư dự án.

e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân huyện

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi của UBND huyện.

h. Phí, lệ phí: Không.

i. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Khoản 2, khoản 3 Điều 9 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản là kết cấu hạ tầng thủy lợi.

2. Thủ tục: “Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi”

a. Trình tự thực hiện

a1) Doanh nghiệp có tài sản thuộc trường hợp quy định tại các điểm b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 21 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP lập hồ sơ đề nghị thu hồi tài sản gửi cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh.

a2) Cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định thu hồi.

a3). Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thu hồi tài sản không phù hợp.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ

c1) Thành phần hồ sơ

- Văn bản đề nghị thu hồi tài sản (trong đó xác định cụ thể việc thu hồi tài sản thuộc trường hợp nào theo quy định tại các điểm b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 21 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP): 01 bản chính;

- Tờ trình của cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh: 01 bản chính;

- Ý kiến bằng văn bản của cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý tài sản công cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan: 01 bản sao;

- Danh mục tài sản đề nghị thu hồi (chủng loại, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại, tình trạng tài sản): 01 bản chính;

- Hồ sơ khác (nếu có): 01 bản sao.

c2). Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết

- Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của doanh nghiệp, cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định thu hồi.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh, UBND tỉnh xem xét, ban hành Quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thu hồi tài sản không phù hợp.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định thu hồi tài sản của UBND tỉnh, cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh có trách nhiệm lập phương án xử lý tài sản thu hồi theo các hình thức quy định tại khoản 5 Điều 21 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP, trình cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 22 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP xem xét, quyết định.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp có tài sản.

e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

h. Phí, lệ phí: Không.

i. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Khoản 6 Điều 21 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản là kết cấu hạ tầng thủy lợi.

3. Thủ tục: “Điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi”

Trường hợp điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

a. Trình tự thực hiện

a1) Doanh nghiệp có tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP lập hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản gửi cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh.

a2) Cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định điều chuyển tài sản.

a3). Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển tài sản không phù hợp.

a4). Doanh nghiệp có tài sản điều chuyển và cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhận tài sản có trách nhiệm tổ chức bàn giao, tiếp nhận tài sản.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ

c1) Thành phần hồ sơ

- Văn bản đề nghị điều chuyển tài sản (trong đó xác định cụ thể việc điều chuyển tài sản thuộc trường hợp nào theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP) của doanh nghiệp có tài sản: 01 bản chính;

- Văn bản đề nghị tiếp nhận tài sản: 01 bản chính;

- Tờ trình của cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh: 01 bản chính;

- Ý kiến bằng văn bản của cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý tài sản công cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan: 01 bản sao;
 - Danh mục tài sản đề nghị điều chuyển (chủng loại, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại, tình trạng tài sản): 01 bản chính;
 - Hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.
- c2). Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
- d. Thời hạn giải quyết
- Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của doanh nghiệp có tài sản, cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định điều chuyển tài sản.
 - Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh, UBND tỉnh xem xét, ban hành Quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển tài sản không phù hợp.
 - Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định điều chuyển tài sản của cơ quan có thẩm quyền, doanh nghiệp có tài sản điều chuyển và cơ quan, đơn vị tiếp nhận tài sản theo quy định tại khoản 6 Điều 22 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP.
- đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp có tài sản điều chuyển.
- e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh
- g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của UBND cấp tỉnh về điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh.
- h. Phí, lệ phí: Không.
- i. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.
- k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Khoản 5, khoản 6 Điều 22 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản là kết cấu hạ tầng thủy lợi.
- 4. Thủ tục: “Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại”**
- 4.1. Trường hợp Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại (đối với tài sản do UBND cấp tỉnh quản lý).***
- a. Trình tự thực hiện
- a1) Doanh nghiệp có tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 24 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP lập hồ sơ đề nghị thanh lý/xử lý tài sản gửi cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh.
- a2) Cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh xem xét, quyết định thanh lý/xử lý đối với tài sản thuộc thẩm quyền quyết định thanh lý/xử lý của mình theo phân cấp quy định tại khoản 2 Điều 23, khoản 2 Điều 24 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý/xử lý tài sản không phù hợp.
- Cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh xem xét có văn bản báo cáo UBND tỉnh đối với tài sản thuộc thẩm quyền quyết định thanh lý/xử lý của UBND tỉnh.

a3). Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định thanh lý/xử lý tài sản theo thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý/xử lý tài sản không phù hợp.

a4). Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định thanh lý/xử lý tài sản của UBND tỉnh, cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh thực hiện như sau:

- Đối với thủ tục thanh lý tài sản: Doanh nghiệp có tài sản thanh lý tổ chức thực hiện hoặc thuê tổ chức, cá nhân có chức năng thực hiện phá dỡ, hủy bỏ tài sản; kiểm điểm, phân loại vật liệu, vật tư thu hồi. Việc xử lý vật tư thu hồi trong quá trình thanh lý tài sản thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP.

- Đối với thủ tục xử lý tài sản: Doanh nghiệp được giao tài sản thực hiện kế toán giảm tài sản theo quy định của pháp luật về kế toán; báo cáo theo quy định tại Nghị định số 8/2025/NĐ-CP (báo cáo theo Mẫu 01D tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 8/2025/NĐ-CP).

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ

c1) Thành phần hồ sơ

- Văn bản đề nghị thanh lý/xử lý tài sản (trong đó xác định cụ thể việc thanh lý/xử lý tài sản thuộc trường hợp nào theo quy định tại khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 24 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP): 01 bản chính;

- Tờ trình của cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh: 01 bản chính;

- Danh mục tài sản đề nghị thanh lý/xử lý (chủng loại, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại, tình trạng tài sản): 01 bản chính;

- Hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

c2). Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết

- Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của doanh nghiệp có tài sản, cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh:

- + Xem xét, quyết định thanh lý/xử lý đối với tài sản thuộc thẩm quyền quyết định thanh lý/xử lý của mình theo phân cấp quy định tại khoản 2 Điều 23, khoản 2 Điều 24 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý/xử lý tài sản không phù hợp.

- + Xem xét có văn bản báo cáo UBND tỉnh đối với tài sản thuộc thẩm quyền quyết định thanh lý/xử lý của UBND tỉnh.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh, UBND tỉnh Quyết định thanh lý/xử lý tài sản theo thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý/xử lý tài sản không phù hợp.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định thanh lý/xử lý tài sản của UBND tỉnh, cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh thực hiện như sau:

- + Đối với thủ tục thanh lý tài sản: Doanh nghiệp có tài sản thanh lý tổ chức thực hiện hoặc thuê tổ chức, cá nhân có chức năng thực hiện phá dỡ, hủy bỏ tài sản; kiểm điểm, phân loại vật liệu, vật tư thu hồi. Việc xử lý vật tư thu hồi trong quá trình thanh lý tài sản thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP.

+ Đối với thủ tục xử lý tài sản: Doanh nghiệp được giao tài sản thực hiện kế toán giảm tài sản theo quy định của pháp luật về kế toán; báo cáo theo quy định tại Nghị định số 8/2025/NĐ-CP (báo cáo theo Mẫu 01D tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 8/2025/NĐ-CP).

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp có tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi cần được thanh lý/xử lý.

e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định về thanh lý/xử lý tài sản kết cấu hạ tầng trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại của UBND cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh.

h. Phí, lệ phí: Không.

i. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Khoản 4, khoản 5 Điều 23; khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 24 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản là kết cấu hạ tầng thủy lợi.

4.2. Trường hợp Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại (đối với tài sản do UBND cấp huyện quản lý).

a. Trình tự thực hiện

a1) Doanh nghiệp có tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 24 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP lập hồ sơ đề nghị thanh lý/xử lý tài sản gửi cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp huyện.

a2) Cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp huyện xem xét, có văn bản đề nghị kèm theo bản sao hồ sơ báo cáo UBND cấp huyện.

a3). Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định thanh lý/xử lý tài sản theo thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý/xử lý tài sản không phù hợp.

a4). Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định thanh lý/xử lý tài sản của UBND cấp huyện, doanh nghiệp có tài sản thanh lý/xử lý thực hiện như sau:

- Đối với thủ tục thanh lý tài sản: Doanh nghiệp có tài sản thanh lý tổ chức thực hiện hoặc thuê tổ chức, cá nhân có chức năng thực hiện phá dỡ, hủy bỏ tài sản; kiểm điểm, phân loại vật liệu, vật tư thu hồi. Việc xử lý vật tư thu hồi trong quá trình thanh lý tài sản thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP.

- Đối với thủ tục xử lý tài sản: Doanh nghiệp được giao tài sản thực hiện kế toán giảm tài sản theo quy định của pháp luật về kế toán; báo cáo theo quy định tại Nghị định số 8/2025/NĐ-CP (báo cáo theo Mẫu 01D tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 8/2025/NĐ-CP).

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ

c1) Thành phần hồ sơ

- Văn bản đề nghị thanh lý/xử lý tài sản (trong đó xác định cụ thể việc thanh lý/xử lý tài sản thuộc trường hợp nào theo quy định tại khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 24 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP): 01 bản chính;

- Tờ trình của cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp huyện: 01 bản chính;

- Danh mục tài sản đề nghị thanh lý/xử lý (chủng loại, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại, tình trạng tài sản): 01 bản chính;

- Hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

c2). Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết

- Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của doanh nghiệp có tài sản, cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp huyện xem xét, có văn bản đề nghị kèm theo bản sao hồ sơ báo cáo UBND cấp huyện.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp huyện, UBND cấp huyện xem xét, Quyết định thanh lý/xử lý tài sản theo thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý/xử lý tài sản không phù hợp.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định thanh lý/xử lý tài sản của UBND cấp huyện:

+ Đối với thủ tục thanh lý tài sản: Doanh nghiệp có tài sản thanh lý tổ chức thực hiện hoặc thuê tổ chức, cá nhân có chức năng thực hiện phá dỡ, hủy bỏ tài sản; kiểm điểm, phân loại vật liệu, vật tư thu hồi. Việc xử lý vật tư thu hồi trong quá trình thanh lý tài sản thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP.

+ Đối với thủ tục xử lý tài sản: Doanh nghiệp được giao tài sản thực hiện kế toán giảm tài sản theo quy định của pháp luật về kế toán; báo cáo theo quy định tại Nghị định số 8/2025/NĐ-CP (báo cáo theo Mẫu 01D tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 8/2025/NĐ-CP).

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp có tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi cần được thanh lý, xử lý.

e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định về thanh lý/xử lý tài sản kết cấu hạ tầng trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại của UBND cấp huyện.

h. Phí, lệ phí: Không.

i. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Khoản 4, khoản 5 Điều 23; khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 24 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản là kết cấu hạ tầng thủy lợi.

5. Thủ tục: “Thanh toán chi phí liên quan đến xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi”

a. Trình tự thực hiện

a1) Doanh nghiệp được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi có trách nhiệm lập 01 bộ hồ sơ đề nghị thanh toán gửi chủ tài khoản tạm giữ để chi trả chi phí xử lý tài sản.

a2) Chủ tài khoản tạm giữ có trách nhiệm cấp tiền cho doanh nghiệp được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý để thực hiện chi trả các khoản chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ

c1) Thành phần hồ sơ

- Văn bản đề nghị thanh toán của doanh nghiệp được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi (trong đó nêu rõ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản, tổng chi phí xử lý tài sản, thông tin về tài khoản tiếp nhận thanh toán) kèm theo bảng kê chi tiết các khoản chi: 01 bản chính;

- Quyết định xử lý tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền: 01 bản sao;

- các hồ sơ, giấy tờ chứng minh cho các khoản chi như: Dự toán chi được duyệt; Hợp đồng thuê dịch vụ thẩm định giá, đấu giá, phá dỡ; hóa đơn, phiếu thu tiền (nếu có): 01 bản sao.

c2). Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc xử lý tài sản, doanh nghiệp được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi có trách nhiệm lập 01 bộ hồ sơ đề nghị thanh toán gửi chủ tài khoản tạm giữ để chi trả chi phí xử lý tài sản.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, chủ tài khoản tạm giữ có trách nhiệm cấp tiền cho doanh nghiệp được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý để thực hiện chi trả các khoản chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Chủ tài khoản tạm giữ theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chủ tài khoản tạm giữ cấp tiền thanh toán chi phí liên quan đến xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

h. Phí, lệ phí: Không.

i. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Khoản 6, khoản 7 Điều 25 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản là kết cấu hạ tầng thủy lợi.